

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Thiêm, bà Vũ Thị Thúy
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức G; Giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1966; con bà Mai Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; có vợ Ninh Thị L, sinh năm 1990; Bị can có 2 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị can được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị can tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1934. (Đã chết)

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1936;
- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1960;
- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1964
- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971;

Đều trú tại thôn Đ, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Bà C, anh M, anh D, chị T1 có văn bản ủy quyền cho chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đại diện tham gia tố tụng). Chị L1 có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Xuân Q, sinh năm 1973, trú tại đội 3, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/10/2021, Nguyễn Đức G có giấy phép lái xe hạng C (do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 28/5/2020) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu KENBO, sơn màu đỏ (loại xe ô tô tải có mui phủ), biển kiểm soát 17C-104.11, tải trọng 990 kg, đi trên đường ĐT456 theo hướng từ xã B về thị trấn Đ. Đường hai chiều, thông thoáng không bị hạn chế tầm nhìn. Mặt đường xe chạy bằng phẳng được trải apphan có bề rộng 10,55m. Trên mặt đường xe chạy có vạch sơn vàng 0,15m đứt đoạn, vạch sơn trắng 0,2m liền mạch để phân chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Tiếp giáp với mép đường xe chạy về hai bên là lề cỏ và vỉa hè lần lượt có số đo là 01m và 2,5m. Tiếp giáp với lề cỏ, vỉa hè phía bên phải theo chiều từ xã B đến thị trấn Đ là ruộng và khu dân cư sinh sống và bãi đất trống. Tiếp giáp với lề cỏ và vỉa hè phía bên trái đường theo chiều từ xã B đến thị trấn Đ là ruộng. Đến 17 giờ 22 phút khi G điều khiển xe đến km 11+100 thuộc địa phận thôn H, xã B, theo chiều đi của G có 02 biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, G phát hiện bên phần đường dành cho xe thô sơ cùng chiều đi của G có 01 xe đạp màu xanh do ông Nguyễn Văn Đ đang điều khiển, khi G điều khiển xe cách xe ông Đ khoảng 20 m thì ông Đ di chuyển sang làn đường dành cho xe cơ giới, sau đó di chuyển sang phần đường của xe ngược chiều. G giảm tốc độ nhưng không dừng hẳn mà đánh lái sang phần đường ngược chiều để tránh xe đạp của ông Đ, nhưng do khoảng cách 02 xe quá gần nên phần bên trái biển kiểm soát và ba đòn sooc của xe ô tô đã va chạm vào phần giữa thân xe đạp bên trái của ông Đ, làm ông Đ ngã văng ra đường, xe đạp đổ nghiêng bên phải trượt rê trên mặt đường theo nạn nhân. Ông Đ sau va chạm bị ngã, bất tỉnh, được G cùng với người dân xung quanh hiện trường đưa lên xe tải của G đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T, nhưng khi đến Bệnh viện Đa khoa huyện T ông Đ được xác định đã chết do bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 255/PY-PC09 ngày 08/11/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình xác định: Ông Nguyễn Văn Đ bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định số 140/KLGD - PC09, ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 01 tập tin video (trích xuất từ cam hành trình của xe ô tô 17C-104.11) không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Thời gian từ thời điểm xe đạp ông Đ điều khiển chuyển hướng đến khi xảy ra va chạm với xe ô tô do G điều khiển là từ 1,6 giây đến 1,9 giây. Không đủ cơ sở xác định khoảng cách giữa xe đạp do ông Đ điều khiển và xe ô tô do G điều khiển tính tại thời điểm xe đạp ông Đ điều khiển bắt đầu chuyển

hướng. Vận tốc xe ô tô do G điều khiển tại thời điểm 17:22:25 bắt đầu chuyển hướng là từ 44,8km/h đến 50,4km/h. Vận tốc xe ô tô do G điều khiển tại thời điểm 17:22:26 ngay trước khi xảy ra va chạm với xe đạp là từ 38km/h đến 48,4 km/h. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị Nguyễn Đức G không có ý kiến, khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTT ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 585, 591 BLDS ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Khoảng 17 giờ 22 ngày 25/10/2021, Nguyễn Đức G có giấy phép lái xe hạng C (do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 28/5/2020) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu KENBO, sơn màu đỏ, tải trọng 990 kg, biển kiểm soát 17C-104.11 đi trên đường ĐT456 theo hướng từ xã B về thị trấn Đ, khi đến km 11+100 thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình thì gặp xe đạp do ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1934, trú tại thôn Đ, xã V, huyện T điều khiển cùng chiều ở phần đường dành cho xe thô sơ. Khi phát hiện thấy ông Đ điều khiển xe đạp sang đường mặc dù đang ở khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm với đường giao

nhau, nhưng G không giảm tốc độ đến mức an toàn để dừng lại mà G đánh lái sang phần đường của xe ngược chiều, khi này thì khoảng cách 02 xe đã quá gần nên phần đầu xe bên trái của xe ô tô do Gooc điều khiển đã va chạm vào phần giữa bên trái thân xe đạp của ông Đ, làm xe đạp ông Đ đổ văng về phía trước. Hậu quả ông Đ bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não chết trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của người làm chứng là anh Bùi Xuân Q; bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Thái Bình, lập hồi 17 giờ 40 phút ngày 25/10/2021 tại km 11+100 đường ĐT 456 thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường bổ sung lập ngày 12/12/2021; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Thái Bình, lập hồi 08 giờ ngày 28/10/2021 tại Trụ sở Công an huyện T, tỉnh Thái Bình; biên bản khám nghiệm tử thi và Bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Thái Bình, lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, tại Nhà xác Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định pháp y tử thi số 255/PY-PC09 ngày 08/11/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bản kết luận giám định số 140/KLGDĐT-PC09 ngày 20/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Luật giao thông đường bộ

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”...

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ...”.

- Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường...”.

Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức G đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và gây hậu quả làm chết 01 người, nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2.1.] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”* thì thấy bị cáo sử dụng xe ô tô tham gia giao thông, không sử dụng với mục đích làm phương tiện hành nghề nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại là ông Nguyễn Văn Đ khi điều khiển xe đạp sang đường không chú ý quan sát người và phương tiện khác đang tham gia giao thông trên đường đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn Đ số tiền 95.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô tải sơn màu đỏ, nhãn hiệu KENBO, biển kiểm soát 17C-104.11; 01 đăng ký xe ô tô số 018460; 01 giấy phép lái xe hạng C số 270204007745; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD5748249; 01 thẻ nhớ loại MicroSD nhãn hiệu Kingston quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức G là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe và các giấy tờ trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho G là phù hợp. 01 xe đạp sơn màu đen, kiểu mini, quá trình xác định là xe của ông Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 1 năm 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Đức G cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 95.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2021, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 21 tháng 4 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **26/2022/TLST-HS**
ngày **17 tháng 03 năm 2022** đối với:

Bị cáo Nguyễn Đức G; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990.

Nơi cư trú: thôn An Cúc Đông, xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Về điều luật áp dụng và tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Đức G cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 586, 590 chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 96.000.000 đồng cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,

7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **21/4/2021**.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

7. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

Nghị án kết thúc vào hồi **giờ phút, ngày 21 tháng 4 năm 2022**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng